



BẢN TIN THAN NGÀY

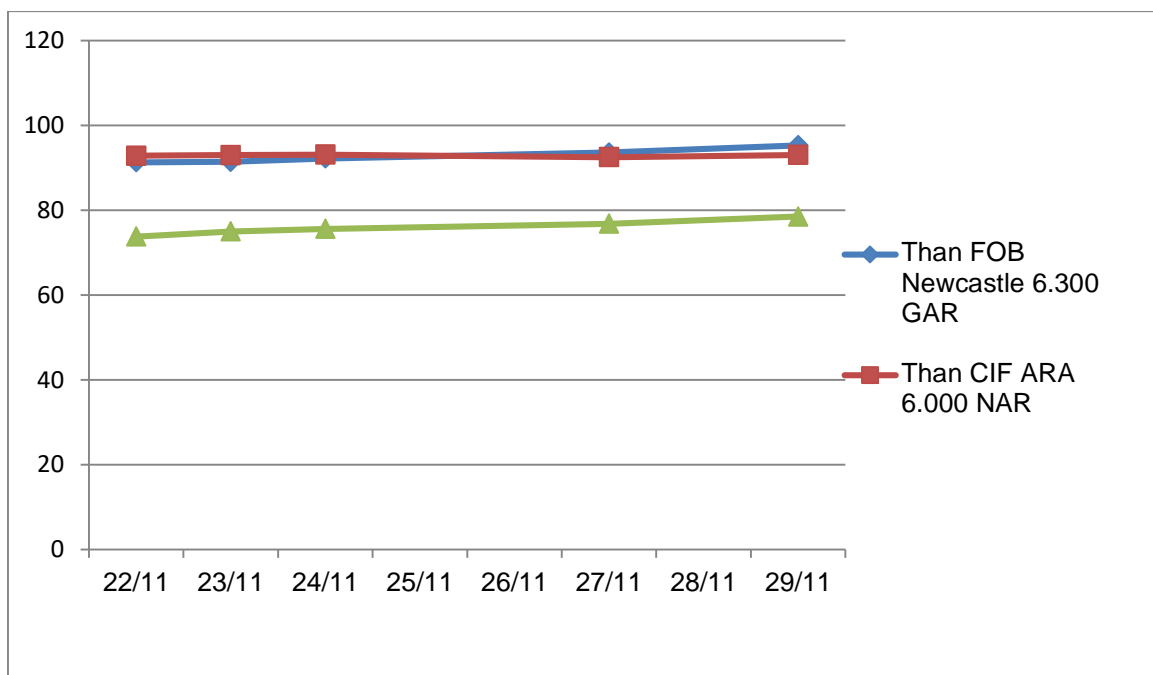
Ngày 30/11/2017

CHỈ SỐ GIÁ THAN TRÊN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Chỉ số giá than	Giao ngay	+/-	Hợp đồng tương lai kỳ hạn 90 ngày	+/-
FOB Newcastle 6.300 GAR	95,30	+0,30	98,75	+0,30
CIF ARA 6.000 NAR	93,05	+0,15	93,05	+0,45
FOB Richards Bay 5.500 NAR	78,50	+0,10	N/A	N/A
FOB Kalimantan 5.900 GAR	N/A	N/A	82,00	+0,00
FOB Kalimantan 5.000 GAR	N/A	N/A	63,35	+0,00

Giá tham chiếu than nhiệt Trung Quốc	USD/tấn	+/-	NDT/tấn	+/-
PCC6 (CFR South China 3.800 NAR)	51,40	+0,20	395,31	+1,66
PCC7 (CFR South China 4.700 NAR)	70,90	+0,10	545,27	+0,94
PCC8 (CFR South China 5.500 NAR)	83,70	+0,20	643,71	+1,73

GIÁ GIAO NGAY CÁC CHỈ SỐ THAN KHU VỰC NĂM 2017



(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 29/11/2017)

DIỂM TIN

Chính phủ Trung Quốc thúc đẩy ký kết hợp đồng cung cấp than dài hạn

Theo Ủy ban Cải cách và Phát triển Quốc gia (NDRC) của Trung Quốc, nước này sẽ hỗ trợ các công ty sản xuất than và khách hàng trong nước ký kết hợp đồng cung cấp than dài hạn trong tình hình nhu cầu tiêu thụ than ngày càng tăng trong mùa đông. Đến năm 2018, các hợp đồng trung và dài hạn với thời hạn trên 1 năm sẽ chiếm hơn 75% khối lượng trong các hợp đồng cung cấp than giữa các doanh nghiệp than và công ty điện lực ở cả cấp trung ương và địa phương. NDRC cũng cho biết các tuyến đường sắt, bến cảng và các doanh nghiệp vận tải sẽ ưu tiên cung cấp dịch vụ cho các hợp đồng cung cấp than dài hạn.

Ngoài ra cần có thêm nhiều hợp đồng trực tiếp giữa các nhà cung cấp và người mua than để cắt giảm chi phí giao dịch và đẩy mạnh sự phát triển lành mạnh của ngành. NDRC sẽ tăng cường giám sát các hợp đồng trung và dài hạn với khối lượng trên 200.000 tấn và đảm bảo trên 90% các hợp đồng này sẽ được hoàn thành vào năm 2018. Ông Zhou Dadi, nhà nghiên cứu cao cấp của Hiệp hội Nghiên cứu Năng lượng Trung Quốc cho biết: "Các hợp đồng dài hạn sẽ giúp bình ổn giá than bởi các nhà cung cấp và người mua than sẽ thiết lập mối quan hệ hợp tác ổn định và hiệu quả. Ngoài ra ký kết hợp đồng dài hạn sẽ tránh được giá than tăng do thiếu hụt nguồn cung trong ngắn hạn, nhiệt độ xuống thấp hay hoạt động đầu cơ tích trữ đồng thời giúp cải thiện hoạt động vận tải". Ông Han Xiaoping, giám đốc của Công ty Tư vấn Năng lượng Trung Quốc cũng cho biết: "Ngoài các doanh nghiệp than, cần thiết lập hợp đồng dài hạn giữa các hãng vận tải, công ty điện lực và doanh nghiệp phát điện để đảm bảo ổn định giá điện".

Coal India xem xét tăng giá than để bù đắp lương cho nhân công

Coal India (CIL) hiện đang cân nhắc tăng giá tất cả các loại than bán ra để bù đắp cho thỏa thuận tăng lương với công đoàn và tiền lương tăng đột xuất của các nhà quản lý. Khoản trích lập dự phòng tiền lương trong năm tới sẽ không đủ để bù đắp cho mức tăng mà các bên đã đồng ý. Theo thỏa thuận này, CIL sẽ phải chi thêm 892 triệu USD/năm cho mục tiền lương. Thêm vào đó, CIL cũng đang cân nhắc việc tăng lương cho tất cả các giám đốc điều hành của mình và điều đó có thể khiến doanh nghiệp này tiêu tốn thêm khoảng 125 triệu USD/năm.

CIL hiện đang thuê 300.000 nhân công, trong đó có 18.000 quản lý. CIL đã lần lượt đạt mức tăng trưởng 6,9%, 19,1% và 15,5% trong tháng 7, 8 và 9 cho hợp đồng bao tiêu. Tuy nhiên lợi nhuận ròng trong quý từ tháng 6 đến tháng 9 đã giảm 40% so với cùng kỳ năm tài chính trước đó. Điều này đã cho thấy tăng trưởng không đủ để duy trì lợi nhuận. Hiện tại CIL vẫn chưa đưa ra mức tăng giá cụ thể. Việc tăng giá than có thể sẽ không phải đối mặt với sự phản đối từ các ngành công nghiệp sử dụng loại than này bởi giá than cốc nhập khẩu đã tăng lên trong vài tháng qua. Tuy nhiên, việc tăng giá than nhiệt có thể có ý nghĩa chính trị bởi mức thuế pass-through đến người tiêu dùng qua các nhà máy nhiệt điện và các công ty phân phối sẽ tăng lên. Trong tháng 5 năm nay, CIL đã tăng giá bình quân 10% trên tất cả các loại than.

41 tàu chậm làm hàng tại Richards Bay Coal Terminal

Phần mềm theo dõi tàu S&P Global Platts cFlow ngày 29/11 cho biết có đến 41 tàu hàng hiện đang phải chờ làm hàng tại Richards Bay Coal Terminal (RBCT) hôm thứ 4 vừa qua, tăng từ mức 38 tàu hồi tuần trước, các nguồn tin trên thị trường cho biết nguyên nhân do thời tiết xấu dẫn đến tàu chậm trễ làm hàng. Trong khoảng thời gian từ 19/10 – 21/11, ước tính có đến 17 tàu đến cảng này và 24 tàu khác đến trong tuần trước. Cũng theo S&P Global Platts cFlow, hiện đang có thêm 24 tàu sắp trở về từ Ấn Độ, Pakistan hoặc Sri Lanka, trong khi đó 6 tàu khác trở về từ Trung Quốc, Hàn Quốc, Malaysia hoặc Singapore. Hiện đang có 8 tàu neo đậu tại bến bốc hàng, trọng tải trung bình của các tàu bị chậm làm hàng là 82.853 tấn. Ngoài ra ước tính có đến hơn 5 triệu tấn than hiện đang lưu trữ tại kho trên tổng 9,2 triệu tấn than có thể lưu trữ tại RBCT. Việc chậm làm hàng đang khiến hoạt động mua bán trên thị trường bị ảnh hưởng bởi các công ty kinh doanh muốn tránh bất các khoản chi phí dôi nhụt tàu, một công ty có tàu đang neo đậu tại đây cho biết mức phí theo ngày lên đến 20.000 USD.

Tuy nhiên sự chậm trễ này vẫn chưa có tác động đến giá than vì vẫn còn rất nhiều than sẵn sàng giao dịch tại cảng, và các công ty có nhu cầu mua than cũng chưa phải mua than trên thị trường giao lẻ. Tuy nhiên lệnh cấm đối với than petcoke ở một số vùng tại Ấn Độ đã khiến người mua thay

thể nhiên liệu này bằng các loại than có nhiệt trị cao, bao gồm cả than Nam Phi. Một đơn hàng giao trong tháng 1 cho than nhiệt trị 6.000 kcal/kg NAR, điều kiện FOB Richards Bay đã được giao dịch thành công sáng hôm qua trên globalCOAL ở mức 95 USD/tấn, mức giá cao nhất kể từ ngày 11/11/2016, và giá giao lẻ cho than nhiệt trị 5.500 kcal/kg NAR được Platts đánh giá ở mức 78,40 USD/tấn hôm thứ 3 vừa qua, tăng từ mức 73,55 USD/tấn hồi 1 tuần trước đó. Vào thứ 3 tuần trước, giá cước tàu Panamax từ Richards Bay đến Tây Ấn Độ ở mức 12,25 USD/tấn, giảm từ mức 12,40 USD/tấn trong 1 tuần trước đó. Trong khi đó giá cước tàu Capesize từ Richards Bay đến Rotterdam tăng lên 11 USD/tấn từ mức 10,30 USD/tấn.

(Nguồn: Platts)

CƯỚC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ

Cỡ tàu	Điểm xuất phát	Điểm đến	Cước phí	Đơn vị: USD/tấn
				Thay đổi
Capesize (150.000 tấn)	Úc	Trung Quốc	11,45	+0,00
	Queensland	Nhật Bản	13,15	+0,00
	New South Wales	Hàn Quốc	13,50	+0,00
Panamax (70.000 tấn)	Richards Bay	Tây Ấn Độ	12,25	+0,00
	Kalimantan	Tây Ấn Độ	8,65	+0,00
	Richards Bay	Đông Ấn Độ	12,60	+0,00
	Kalimantan	Đông Ấn Độ	7,25	+0,00
	Úc	Trung Quốc	11,65	+0,05
	Úc	Ấn Độ	13,00	+0,00

(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 29/11/2017)